# MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ THI HÀNH ÁN TỬ HÌNH TRONG DỰ THẢO LUẬT THI HÀNH ÁN HÌNH SỰ

*Phạm Văn Beo*[*]

Trước yêu cầu khách quan là phải đổi mới tổ chức và hoạt động thi hành án hình sự, nhằm tạo lập một cơ chế hữu hiệu đảm bảo thực thi có hiệu quả các bản án, quyết định của toà án đã có hiệu lực pháp luật trong toàn xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, bảo vệ quyền dân chủ của nhân dân, bảo đảm trật tự an toàn xã hội và môi trường pháp lý tin cậy trong mọi mặt sinh hoạt của đời sống xã hội. Để làm được điều đó, Luật Thi hành án hình sự (THAHS) ra đời là rất cần thiết nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả công tác THAHS. Trên cơ sở Nghị quyết số 27/2008/QH12 (15/11/2008) của Quốc hội khoá XII về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2009 và bổ sung Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội nhiệm kỳ khoá XII (2007-2011), Chính phủ đã phân công Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan xây dựng dự án Luật Thi hành án hình sự với 13 chương, 198 điều. Dự luật đã được đưa ra lấy ý kiến rộng rãi trong các thành viên ban soạn thảo, các bộ, ngành, các đơn vị và địa phương. Tháng 6/2009, trên cơ sở tiếp thu ý kiến của 09 bộ, ngành và 35 Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Bộ Công an đã tổng kết ý kiến và đưa ra dự luật mới với 15 chương, 216 điều. Dự thảo được thảo luận cho ý kiến tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội khoá XII. Sáng ngày 20 tháng 11 năm 2009, Quốc hội tiến hành thảo luận tại các tổ và sáng ngày 26 tháng 11 năm 2009, phiên họp toàn thể của Quốc hội tiếp tục thảo luận về dự luật này. Nhìn chung, đa số các đại biểu đều tán đồng với sự cần thiết ban hành Luật này. Kèm theo Báo cáo giải trình tiếp thu, chỉnh lý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 25 tháng 3 năm 2010, dự luật THAHS với 182 điều đang được tiếp tục lấy ý kiến để chỉnh sửa và dự kiến biểu quyết thông qua tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khoá XII, khoảng tháng 7 - 2010.

Dự luật THAHS đã và đang được các đại biểu Quốc hội và đông đảo nhân dân tích cực góp ý nhằm cho ra đời Luật THAHS hoàn thiện nhất. Trong số rất nhiều vấn đề được đem ra thảo luận, góp ý, những vấn đề xoay quanh thi hành án tử hình được các ý kiến hết sức quan tâm. Với mong muốn Luật THAHS được hoàn thiện và khi có hiệu lực sẽ phát huy tối đa hiệu quả, chúng tôi có một số ý kiến về thi hành án tử hình trong dự luật này.

**1. Về hình thức thi hành án tử hình**

Vấn đề chọn hình thức thi hành án tử hình là vấn đề quan trọng nhất trong số các vấn đề liên quan đến thi hành án tử hình. Điều này đã được lịch sử chứng minh. Trong từng giai đoạn lịch sử khác nhau, tuỳ thuộc vào mục đích sử dụng hình phạt nói chung và hình phạt tử hình nói riêng mà các nhà cầm quyền lựa chọn hình thức thi hành án tử hình nào cho phù hợp. Điểm qua lịch sử chúng ta có thể thấy, có đến trăm cách làm cho tử tội chết, như: Chém đầu, thiêu sống, đóng đinh trên thập tự giá, treo cổ, thắt cổ, voi giày, ngựa xé, uống rượu độc, lăng trì, ném đá, máy chém, nấu dầu, nướng, ném cho thú ăn thịt, chôn sống, lột da, đâm bằng cọc nhọn, dìm xuống nước, cho rắn độc cắn, chết trên nòng đại bác, cưa làm đôi, mổ bụng moi ruột, cho nhịn đói, kéo lê, quăng từ trên núi xuống, uống nước bẽ bụng, bào lạc[1]... Hiện

[*] TS. Luật học, Trưởng Bộ môn Luật Tư pháp, Khoa Luật, Đại học Cần Thơ.

[1] Ở Trung Quốc vào thời nhà Thương (khoảng thế kỷ thứ XVI-XI, trước công nguyên) có xuất hiện một

nay, năm hình thức thi hành án tử hình đang được sử dụng là: Xử bắn, tiêm thuốc độc, treo cổ, phòng hơi ngạt và ngồi ghế điện.

Xử bắn được xem là hình thức thi hành án tử hình phổ biến nhất hiện nay. Xử bắn xuất hiện vào đầu thế kỷ XX. Khi đó, xử bắn thường chỉ được áp dụng để tử hình quân nhân phạm tội. Đối với dân thường phạm tội, hình thức thi hành án tử hình phổ biến là treo cổ. Do nhiều lý do, xử bắn được xem là một hình thức gây ra cái chết vinh dự hơn đối với quân nhân so với các hình thức khác. Mặt khác, nó cũng có cái tiện lợi khi công cụ để thi hành án luôn có sẵn trong quân đội. Xử bắn được xem là một hình thức thi hành án tử hình tiêu chuẩn được áp dụng ở các nước xã hội chủ nghĩa trong suốt thế kỷ XX, ngay cả đến khi chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước này đã sụp đổ. Ở các nước thuộc Liên Xô (cũ), ngoại trừ các nước đã xoá bỏ hình phạt tử hình, hình thức xử bắn vẫn còn phổ biến cho đến đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX. Kinh nghiệm của các nước này là xử bắn chỉ dùng một súng ngắn (pistol) bắn vào sau gáy hoặc sau đầu của tử tội. Tuy nhiên, lối xử bắn truyền thống này không còn được dùng phổ biến ngày nay do khó khăn trong việc tìm người tình nguyện bắn và chi phí cho việc xây dựng một nơi thích hợp nhằm tránh gây thương vong cho người khác khi xử bắn.

Theo số liệu của Tổ chức Ân xá quốc tế, hình thức thi hành hình phạt tử hình phổ biến nhất là xử bắn. Có 73 quốc gia áp dụng hình thức này, như Trung Quốc, Nga, Triều Tiên, các nước thuộc Trung Á, Cu Ba, Chi Lê, Việt Nam, Đài Loan, Inđônêsia, Guinea, Oman, Palestine, Yemen, Iraq... Trong đó, 45 quốc gia áp dụng duy nhất hình thức xử bắn. Các quốc gia khác quy định xử bắn có thể lựa chọn với các hình thức khác (tiêm thuốc độc, treo cổ...).[2]

Có thể nói, xử bắn là hình thức thi hành án tử hình có một số ưu điểm nhất định. Trước tiên, công cụ thi hành luôn sẵn có. Vả lại, hình thức này ít mang tính dã man, tàn bạo so với các hình thức thi hành án tử hình khác. Tuy nhiên, đa số các quốc gia sử dụng hình thức này đều gặp khó khăn trong việc tìm pháp trường. Mặt khác, xử bắn cũng để lại cú sốc tâm lý lâu dài đối với nhân viên thi hành án. Vì thế, nếu khắc phục tốt hai yếu điểm này, trong trường hợp hình phạt tử hình vẫn còn cần thiết, xử bắn vẫn được xem là một trong những cách thi hành án tử hình tối ưu, không nên bị xoá bỏ.

Theo chúng tôi, xử bắn vẫn nên lưu giữ lại trong dự luật THAHS để tạo ra sự lựa chọn cùng với hình thức tiêm thuốc độc. Theo đó, cần khắc phục cú sốc tâm lý đối với người thi hành bằng cách thay đổi hình thức xử bắn, như: Bắn qua màn vải che, bắn qua màn hình, hoặc trang bị một số súng có đạn giả để giảm sức ép tâm lý của người tham gia đội bắn. Phương pháp này đã được một số quốc gia trên thế giới áp dụng khá hiệu quả, như: Trung Quốc, Thái Lan... Mặt khác, cần quy hoạch các pháp trường trong cả nước để xử bắn tránh gây ô nhiễm môi trường.

Về hình thức tiêm thuốc độc, hình thức này lần đầu tiên được xem như là một hình thức thi hành án tử hình vào năm 1888. Khi đó, J. Mount Bleyer MD, người New York, đã đăng nó trên một tờ báo pháp y và khẳng định rằng nó mang tính nhân đạo hơn, rẻ hơn và tránh được việc phơi thân thể của tử tội như thường thấy khi treo cổ hoặc banh xác như xử bắn. Vào năm 1977, TS. Stanley Deusth, khi đó là Trưởng bộ môn Gây mê của Đại học Y khoa Oklahoma, đã quan tâm đến hình thức tiêm thuốc độc này. Khi đề cập vấn đề này với Thượng nghị sĩ bang Oklahoma, Bill Dawson, Deusth mô tả rằng nó rẻ hơn hình thức ngồi ghế điện. Vì nó

---

cách hành hình mang tính tàn khốc kỳ lạ. Theo sách *Liệt nữ truyện*, tử tội bị buộc leo lên cột đồng có bôi mỡ trơn. Bên dưới có đốt một đống than hồng. Khi tử tội không bám được vào cột đồng lập tức rơi xuống và bị than thêu chết.

[2] http://web.amnesty.org/pages/deathpenalty/

được tiêm trực tiếp vào tĩnh mạch nên gây ra cái chết nhanh và không đau đớn. Vì thế, Oklahoma là bang đầu tiên của Hoa Kỳ thể chế hình thức tiêm thuốc độc thành luật để thi hành án tử hình vào năm 1977. Texas cũng làm việc này trong cùng năm để thay thế cho hình thức ghế điện và chính thức sử dụng hình thức mới này vào năm 1982. Tiêm thuốc độc ngày nay được áp dụng rộng rãi ở hầu hết các bang còn duy trì hình phạt tử hình ở Hoa Kỳ, có thể là được sử dụng với tư cách duy nhất hoặc trong sự lựa chọn với các hình thức truyền thống khác.

Guatêmala quan tâm đến hình thức tiêm thuốc độc vào năm 1996 và chính thức áp dụng nó vào năm 1998. Philippines cũng quyết định dùng hình thức tiêm thuốc độc để thay thế cho ghế điện và sử dụng hình thức này lần đầu tiên vào năm 1999. Trung Quốc cũng đã thử nghiệm hình thức tiêm thuốc độc mặc dù hầu hết tử tội bị hành quyết ở đây được thực hiện bằng xử bắn đến cuối năm 2002. Năm 2003, Trung Quốc giới thiệu hình thức thi hành án tử hình bằng tiêm thuốc độc.

Nhìn chung, tiêm thuốc độc hiện nay tỏ ra là một hình thức thi hành hình phạt tử hình đạt mục tiêu nhân đạo. Hiện nay, chỉ có 5 quốc gia áp dụng hình thức thi hành hình phạt tử hình này. Các quốc gia đó là Hoa Kỳ, Trung Quốc, Thái Lan, Philippines, Guatêmala. Thực tế này có lẽ xuất phát từ nguyên nhân đây là một hình thức mới, các quốc gia chưa muốn áp dụng để thay thế các hình thức thi hành án tử hình truyền thống vốn đã thành thói quen. Mặt khác, khi sử dụng hình thức này để thi hành án tử hình, Hoa Kỳ cũng đã gặp phải những sự cố nhất định. Tuy nhiên, những vấn đề nảy sinh trong khi tiêm thuốc dần dần đã được khắc phục.

Khi góp ý cho dự luật THAHS, hai quan điểm khác nhau đến từ các đại biểu quốc hội thể hiện rõ là: (1) Chỉ nên quy định hình thức tiêm thuốc độc và (2) Nên bổ sung hình thức tiêm thuốc độc kèm theo hình thức xử bắn nhưng phải có những "bước đi" thích hợp để việc áp dụng hình thức này khả thi và có hiệu quả.

Chúng tôi ủng hộ quan điểm bổ sung hình thức tiêm thuốc độc bên cạnh hình thức xử bắn. Đồng thời, để có thêm thông tin khi các đại biểu Quốc hội quyết định phương án, chúng tôi xin cung cấp một số thông tin liên quan đến hình thức thi hành án tử hình này.

Hoa Kỳ là nơi xuất hiện hình thức tử hình bằng tiêm thuốc độc lần đầu tiên và ở đây, cách tiến hành hình thức này cũng có nhiều nét đáng chú ý. Pháp luật về việc tiêm thuốc độc có khác nhau tuỳ theo mỗi bang. Tuy nhiên, cách điển hình nhất là tử tội bị buộc chặt trên một chiếc ghế có bánh xe bằng dây da hoặc vải qua người và chân. Hai tay bị buộc chặt trên hai thành ghế hai bên. Các nhân viên kỹ thuật sau đó gắn 14 ống thông vào các tĩnh mạch ở mỗi cánh tay của tử tội. Khi đó, người ta bơm đều vào mỗi ống thông 10ml dung dịch Heperin. Để tránh dung dịch Heperin kết tủa, người ta có kèm theo dung dịch Saline (muối) ở các ống thông. Sau đó, tử tội được đẩy vào phòng thi hành án hoặc đẩy tới, lui để mọi người chứng kiến những thao tác đã thực hiện. Sau khi tử tội nói lời sau cùng, người đứng đầu việc thi hành hình phạt tử hình ra lệnh thi hành đối với các nhân viên kỹ thuật qua hệ thống gương 2 chiều để che giấu hiệu lệnh đó. Các nhân viên kỹ thuật bắt đầu tiêm bằng tay lần lượt ba loại hoá chất sau vào người tử tội: (1) 15-50cc Sodium thiopental; (2) 15-50cc Pavulon (một họ của Pancuronium bromide); (3) 15-50cc Potassium chloride. Sau mỗi lần tiêm, người ta tiêm dung dịch saline để tránh các hoá chất này gặp nhau, phản ứng với nhau và kết tủa trong tĩnh mạch. Tất cả những thao tác tiêm này chiếm khoảng 3-5 phút. Ba loại hoá chất trên, mỗi loại có tác dụng riêng. Sodium thiopental có tác dụng gây mê, Pavulon làm cho tê liệt các cơ, ngăn cơ hoành hoạt động dẫn đến ngừng thở, Potassium chloride cuối cùng làm tim ngừng đập.

Ở một số bang, việc tiêm thuốc bằng tay được thay thế bằng một máy tiêm tự động

hoàn toàn vận hành bằng pin có hiệu điện thế 12 volt. Việc thay thế này là tích cực bởi nó đảm bảo tiêm đúng thứ tự và liều lượng, tránh được sự tiếp xúc của thuốc gây ra các phản ứng kết tủa bên trong thành tĩnh mạch. Máy tiêm có 6 cái vòi (ống) được kích hoạt bởi các píttông. Ba ống chứa 3 loại hoá chất được sử dụng, ba ống còn lại chứa dung dịch saline. Máy có hai nút điều khiển, trong đó một nút dùng để bơm hoá chất, một dùng để bơm dung dịch saline.

Một vấn đề đặt ra là liệu hình thức tiêm thuốc độc có thoả mãn được mục đích nhân đạo so với các hình thức khác không? Thi hành hình phạt tử hình bằng tiêm thuốc độc tính từ lúc bắt đầu đến khi kết thúc khoảng 30-45 phút, tuỳ thuộc vào pháp luật của mỗi quốc gia cũng như đặc điểm tĩnh mạch của tử tội. Công bằng mà nói, tiêm thuốc độc ít gây kinh sợ hơn đối với các nhân viên thi hành án cũng như những người chứng kiến vì nó giống một ca phẫu thuật hơn là một buổi thi hành án tử hình. Tuy nhiên, đối với tử tội thì hình thức này có ít gây đau đớn không?

Việc tiêm thuốc theo pháp luật Hoa Kỳ, khi mọi việc được tiến hành tốt, tử tội chỉ cảm thấy hơi đau lúc đưa các ống thông vào tĩnh mạch lúc ban đầu. Nếu tĩnh mạch của tử tội dễ tìm, việc gắn các ống thông chỉ mất một phút hoặc hơn một chút. Khi được đưa vào phòng thi hành án, tử tội được nói lời sau cùng và việc tiêm thuốc được tiến hành ngay để đưa tử tội vào trạng thái hôn mê hoàn toàn. Mặc dù vậy, một số chuyên gia lại cho rằng hình thức này không làm giảm đau đớn cho tử tội chút nào. Theo TS. Edward Brunner, Trưởng bộ môn Gây mê Đại học Y khoa North Western, tiêm thuốc độc tạo ra nguy cơ tử tội chết ngạt hoặc phải chịu đau đớn vô cùng trong suốt thời gian bị tiêm ba loại hoá chất lần lượt vào cơ thể. Đặc biệt, Albert Pierrepoint, người đã từng đảm trách nhiều nhất các vụ treo cổ của Anh và đã chứng kiến những trường hợp tiêm thuốc độc đầu tiên cho rằng việc làm này khá tàn nhẫn vì thời gian để tử tội hôn mê hoàn toàn là hơi lâu.

Tuy nhiên, trong suy nghĩ của người dân Hoa Kỳ cũng như các bồi thẩm trong các vụ án tử hình thì tiêm thuốc độc là một hình thức tử hình sạch, đơn giản và không đau đớn. Trong một cuộc khảo sát vào năm 2001 về vấn đề này, 71% đã trả lời tiêm thuốc độc là một hình thức thi hành hình phạt tử hình ít tàn nhẫn nhất so với các hình thức khác đang áp dụng ở đây. Đây được xem như là sự ủng hộ của người dân trong việc khuyến khích các bang ở Hoa Kỳ chấp nhận hình thức thi hành hình phạt tử hình này như là một hình thức phổ biến nhất và các quốc gia khác cũng bắt đầu có quan tâm đến hình thức này.

Đứng ở góc độ chuyên môn, tiêm thuốc độc không phải là một hình thức hoàn hảo. Vấn đề quan trọng nhất cần quan tâm trong việc triển khai hình thức này là huyết áp của tử tội. Huyết áp là áp suất bên trong tĩnh mạch của con người, có ảnh hưởng trực tiếp đến việc tiêm thuốc vào đó. Một bác sĩ khi thực hiện việc tiêm thuốc vào tĩnh mạch phải đảm bảo liều lượng cân đối với áp suất bên trong nó. Nếu anh ta tạo nên một lực quá lớn từ bên ngoài vào thì sẽ gây ra sự vỡ mạch. Bác sĩ đảm bảo làm tốt việc ước lượng đó nhờ đã qua đào tạo bằng sự khéo léo của đầu ngón tay bơm và kinh nghiệm tiêm thuốc nhiều lần. Anh ta sẽ cảm thấy áp suất quá mức khi nó tác động vào đầu píttông của ống bơm, tác động đến ngón tay của mình. Trong trường hợp liều lượng dịch dùng để tiêm đẩy ống dẫn từ nơi người tiêm đến tử tội thì dịch đó ước khoảng 50-60cc. Ống dẫn tiêm như thế là quá lớn để bác sĩ có thể cảm nhận được sự tác động của áp suất trong tĩnh mạch của tử tội. Liều lượng đó cũng có thể dễ dẫn đến áp suất tăng cao và nguy cơ vỡ mạch có thể xảy ra.

Cũng là chuyện bình thường đối với các tử tội nghiện ma tuý đã từng tiêm vào tĩnh mạch, hoặc tĩnh mạch yếu hay tĩnh mạch vỡ khi hậu quả huyết áp quá mức. Điều này cũng có thể xảy ra ở người bị bệnh tiểu đường đã từng tiêm Insulin. Đối với một

người bình thường nhưng gặp lúc hoảng sợ tột độ (sắp chết), tĩnh mạch co lại và rất khó tìm. Trước khi gắn các ống thông, chúng ta phải tìm tĩnh mạch cẩn thận. Cũng là chuyện thường nếu phải giải phẫu để tìm tĩnh mạch. Điều này kéo theo một thủ tục tiểu phẫu được tiến hành ở cánh tay, chân hoặc háng của tử tội và phải dùng đến các loại thuốc gây tê như Xylocaine hoặc tương tự để tiêm dưới da. Những việc làm này người ngoài không thể biết và thấy được trong quá trình thi hành án.

Để tạo ra cái chết nhanh chóng và không đau đớn, thuốc phải được tiêm vào tĩnh mạch chứ không phải động mạch. Tĩnh mạch mang máu về tim, nhưng động mạch mang máu từ tim đi. Vì thế, tĩnh mạch sẽ dẫn thuốc tiêm vào tim rất nhanh và làm tim ngừng đập. Nếu thuốc được tiêm vào động mạch thì sẽ được lưu thông một chu kỳ sau đó mới về tim và kéo dài thời gian tim ngừng hoạt động. Việc phân biệt giữa tĩnh mạch và động mạch không phải dễ, kể cả bác sĩ, nhất là đối với những tử tội có vấn đề liên quan tim mạch. Vì thế, trong lịch sử thi hành hình phạt tử hình ở Hoa Kỳ, quốc gia được xem là bậc nhất trong việc áp dụng hình thức này cũng không tránh khỏi sai sót. Chẳng hạn, ngày 14/3/1984, trong ca hành quyết James Autrey tại bang Texas, phải mất đến 10 phút sau khi tiêm thuốc, Autrey mới chết. Trong suốt 10 phút, Autrey tỉnh hoàn toàn và kêu đau. Lý do của sự cố này là ống thông bị tắt nên làm chậm quá trình chuyển động của thuốc. Một lý do nữa có lẽ là do tiêm không đúng tĩnh mạch mà lệch ra ngoài; ngày 13/3/1985, cũng tại Texas, người ta đã mất 45 phút để tìm ra tĩnh mạch và bắt đầu tiêm thuốc trong khi tử hình Stephen Peter Morin...

Tuy nhiên, những báo cáo mới đây về việc sử dụng hình thức này ở Hoa Kỳ, những rủi ro và kéo dài thời gian gây bất tỉnh tử tội đã được loại bỏ. Nếu như thế, những quốc gia hiện đang duy trì hình phạt tử hình, như Việt Nam, nên nghiên cứu và học tập kinh nghiệm này của Hoa Kỳ, như một số quốc gia đã và đang làm. Thật ra, áp dụng hình thức thi hành án tử hình bằng tiêm thuốc độc không phải khó vì các loại chất dùng để tiêm vào cơ thể cũng dễ tìm, công cụ tiêm cũng đơn giản và trình tự thực hiện việc tiêm thuốc vào cơ thể tử tội cũng không phức tạp, đặc biệt nếu chúng ta sử dụng tự động hoá trong việc tiêm.

Với đề nghị chấp nhận hai hình thức thi hành án tử hình là xử bắn và tiêm thuốc độc, Quốc hội cần giải quyết các vấn đề sau:

*a) Quy định hình thức thi hành án tử hình (xử bắn hay tiêm thuốc độc) tương ứng với từng loại tội phạm*

Theo chúng tôi, cần quy định:

- Áp dụng hình thức xử bắn đối với các tội phạm có hình phạt tử hình sau: Giết người, các tội xâm phạm an ninh quốc gia, các tội phá hoại hoà bình, tội chống loài người và tội phạm chiến tranh;

- Áp dụng hình thức tiêm thuốc độc đối với các tội phạm có hình phạt tử hình còn lại.

Quy định như vậy sẽ đảm bảo được nguyên tắc phân hoá trách nhiệm hình sự và hình phạt. Theo nguyên tắc, mức độ nghiêm khắc của hình phạt phải tương xứng với tính nguy hiểm cho xã hội của tội phạm. Đối với những tội phạm có tính nguy hiểm khác nhau, cần có mức hình phạt và loại hình phạt khác nhau để áp dụng đối với người phạm tội. Khi có một số người bị áp dụng hình phạt tử hình, có thể các tội phạm mà họ thực hiện có tính nguy hiểm không giống nhau. Tuy nhiên, họ vẫn bị áp dụng cùng một mức hình phạt – tử hình. Vì thế, để có sự phân hoá trách nhiệm hình sự, thời cổ đại, phong kiến hoặc một số quốc gia hiện nay đã chọn nhiều hình thức thi hành hình phạt tử hình để áp dụng cho từng nhóm tội phạm khác nhau. Cũng đồng thời bị tử hình nhưng hình thức thi hành ít đau đớn hơn sẽ dành cho người có hành vi phạm tội có tính nguy hiểm ít hơn người có hành vi phạm tội có tính nguy hiểm cao hơn. Chẳng hạn, vào thời phong kiến (ở

Trung Quốc hoặc Việt Nam), ai phạm tội mưu phản sẽ bị xử lăng trì (xẻo từng miếng thịt bằng dao cùn cho đến chết) để gây đau đớn trước khi chết. Trong khi đó, nếu phạm các tội thông thường, nếu có chịu tội chết thì bị chém đầu, ít đau đớn hơn.

*b) Bổ sung các cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ thi hành án hình sự.* Theo dự luật THAHS mới nhất, hệ thống các cơ quan THAHS, ngoài trại giam, cơ quan THAHS của công an cấp tỉnh, huyện, quân khu, một số các cơ quan, tổ chức khác cũng được giao nhiệm vụ THAHS, như: Các trại tạm giam, Uỷ ban nhân dân cấp xã, các đơn vị quân đội (khoản 2, 3 Điều 11). Tuy nhiên, khi Luật THAHS quy định thêm hình thức thi hành án tử hình bằng tiêm thuốc độc thì khoản 3 Điều 11 Luật này cần bổ sung thêm cơ quan được giao nhiệm vụ THAHS, đó là cơ quan y tế để tiến hành việc tiêm thuốc độc đối với tử tội.

*c) Quy định trình tự, thủ tục áp dụng hình thức tiêm thuốc độc*

Theo chúng tôi, trình tự, thủ tục trước khi thi hành án tử hình bằng tiêm thuốc độc không khác so với hình thức xử bắn. Tuy nhiên, các thao tác cụ thể để đưa tử tội vào trạng thái chết thì có khác giữa hai hình thức này. Chỉ cần nghiên cứu kỹ về các thao tác tiêm thuốc độc (thủ công hoặc tự động) thì có thể có được quy định cụ thể về trình tự này. Đây là việc làm không khó. Quốc hội có thể giao cho Chính phủ quy định cụ thể quy trình tiêm thuốc độc.

**2. Về việc hiến xác, mô, bộ phận cơ thể của người bị thi hành án tử hình**

Theo khoản 6 Điều 77 dự luật THAHS trước đây quy định: *"Việc hiến, lấy mô, bộ phận cơ thể của người bị thi hành án tử hình được thực hiện trước khi xử bắn hoặc tiêm thuốc độc"*. Điều đó có nghĩa là, việc hiến, lấy mô, bộ phận cơ thể của người bị thi hành án tử hình được cho phép. Tuy nhiên, dự luật THAHS mới nhất đã không ghi nhận nội dung này vì có nhiều ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho rằng nó thiếu tính khả thi.

Theo một số chuyên gia trong lĩnh vực y học, hiện nay ở nước ta đang thiếu xác cũng như các bộ phận của cơ thể người cho các hoạt động nghiên cứu và giảng dạy. Mặt khác, vấn đề thiếu nội tạng để ghép cho các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo phải cắt bỏ nội tạng cũng là vấn đề nhức nhối. Nhiều bệnh nhân do không có nội tạng thay thế nên phải chịu chết. Trong khi đó, nhiều tử tội vốn là người khoẻ mạnh, thông minh, đặc biệt là các tử tội bị kết án về các tội phạm kinh tế, có thể phục vụ tốt cho các mục đích nói trên.

Theo pháp luật hiện hành, chúng ta vẫn có thể chấp nhận việc hiến mô, nội tạng, các bộ phận cơ thể người được Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác năm 2006 ghi nhận, trong đó không loại trừ đối tượng là người bị thi hành án tử hình[3]. Thực tế, đối tượng này vẫn có thể hiến mô, tạng, các bộ phận cơ thể của mình, nếu mô, tạng, các bộ phận cơ thể của họ còn tốt và trước khi chết, họ muốn thể hiện sự ăn năn, hối cải của mình bằng hành động này, thiết nghĩ, chúng ta nên toại nguyện cho họ bằng việc Luật THAHS ghi nhận việc hiến mô, tạng, các bộ phận cơ thể của họ. Mặt khác, việc làm này cũng phù hợp với Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác năm 2006.

Hiện nay, Trung Quốc cho phép việc sử dụng nội tạng của người bị tử hình cho mục đích y học và thương mại. Một số quốc gia, vùng lãnh thổ khác như: Singapore, Đài Loan cũng áp dụng quy định này. Ở nước ta, có quan điểm cho rằng chúng ta nên nghiên cứu để học tập kinh nghiệm này khi ở một số địa phương gặp phải trường hợp tử tội hoặc

[3] Điều 5 Luật Hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác năm 2006 quy định: "Người đủ mười tám tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ có quyền hiến mô, bộ phận cơ thể của mình khi còn sống, sau khi chết và hiến xác". Theo Điều 22, 23 Bộ luật Dân sự năm 2005, người bị kết án tử hình không thuộc chủ thể không có hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự.

người thân của họ muốn xin hiến xác tử tội sau khi thi hành án tử hình và không có hướng giải quyết[4].

Tuy nhiên, chúng ta cần phải nhìn nhận rằng, đây là một vấn đề rất phức tạp, có liên quan đặc biệt đến tâm lý xã hội. Vì thế, theo tôi, đối với các trường hợp tử tội hoặc gia đình tử tội có yêu cầu hiến xác và nội tạng, chúng ta cần có các văn bản hướng dẫn về những nội dung sau đây:

- Khảo sát phản ứng của nhân dân đối với trường hợp của tử tội;

- Kiểm tra kỹ lưỡng tình trạng sức khoẻ của tử tội;

- Chỉ sử dụng xác và nội tạng của các tử tội bị kết án về các tội phạm ít gây phản ứng mạnh mẽ trong nhân dân và xét về mặt di truyền, cũng không phải mang gen xấu;

- Tuyệt đối giữ bí mật về những thông tin liên quan đến tử tội hiến xác và nội tạng.

Vì vậy, theo chúng tôi, việc hiến mô, tạng, các bộ phận cơ thể của người bị thi hành án tử hình nên được đưa vào dự Luật THAHS. Tuy nhiên, quy định (dự Luật THAHS trước đây): *"Việc hiến, lấy mô, bộ phận cơ thể của người bị thi hành án tử hình được thực hiện trước khi xử bắn hoặc tiêm thuốc độc"* là không phù hợp. Bởi vì, một số bộ phận cơ thể (như nội tạng) nếu được lấy đi thì người bị thi hành hình phạt tử hình có thể sẽ chết. Như vậy, việc thi hành án tử hình sau đó không có ý nghĩa gì mà lại rất tàn nhẫn đối với người bị thi hành án tử hình trước đó. Vì thế, chúng tôi đề nghị nên quy định *"việc hiến, lấy mô, bộ phận cơ thể... được thực hiện sau khi xử bắn hoặc tiêm thuốc độc"*.

Mặt khác, đối với những người thuộc đối tượng bị thi hành án tử hình bằng xử bắn mà tự nguyện hiến mô, bộ phận cơ thể... được chấp nhận thì sẽ được chuyển sang hình thức tiêm thuốc độc nếu họ có yêu cầu để khuyến khích việc hiến mô, tạng...

**3. Việc cho nhận xác của người bị thi hành án tử hình**

Theo Điều 62 dự Luật THAHS mới nhất, việc xin nhận hài cốt của người bị thi hành án tử hình có thể được chấp nhận nhưng phải sau ba năm kể từ ngày được an táng theo quy định của pháp luật. Quy định này xuất phát từ yêu cầu đảm bảo an ninh trật tự. Tuy nhiên, theo chúng tôi, nên quy định cho thân nhân người bị thi hành án tử hình nhận xác về mai táng chứ không cần thiết phải đợi ba năm mới cho phép thân nhân nhận hài cốt.

Thực tế cho thấy, việc thân nhân người bị tử hình muốn xin xác về mai táng là việc xảy ra thường xuyên ở các địa phương. Điều này xuất phát từ truyền thống đạo lý rằng người chết phải được yên nơi yên chỗ và được gần gũi với người thân cho "ấm lòng" người đã khuất. Việc xin xác tử tội là một nhu cầu cấp thiết xuất phát từ tình cảm thiêng liêng của con người.

Do yêu cầu xin xác về mai táng thuộc phạm trù tình cảm nên hiện nay dù luật không quy định cho phép thân nhân mang xác về mai táng nhưng sau khi thi hành án tử hình, nếu thân nhân bị án có muốn mang về, các cơ quan có thẩm quyền cũng làm ngơ. Trong khi đó, nếu họ có yêu cầu thì về mặt pháp lý, sẽ bị từ chối. Cho nên, nhiều trường hợp thân nhân của bị án bức xúc, lợi dụng ban đêm đến đào xác bị án mang đi nơi khác. Thực tế này dẫn đến việc thực thi pháp luật không nghiêm. Đó là chưa kể đến việc có một số người lợi dụng yêu cầu thực tế này để đưa ra một loại "dịch vụ" đặc biệt, đánh cắp xác tử tội, với mức giá cực kỳ bất hợp lý. Điển hình trong vụ tử hình Năm Cam và một số trường hợp khác mà báo chí đã phản ánh trong những năm gần đây. Những hành vi trên đây khiến cho gia đình những người có người thân bị tử hình vốn đau khổ lại càng đau khổ thêm. Cho nên, nhiều tác giả đã đồng tình việc cho thân nhân người bị kết án tử hình mang xác về mai táng[5].

[4] Phạm Văn Lợi, *Một số vấn đề về hình phạt tử hình và thi hành hình phạt tử hình - Thực trạng và giải pháp* (đề tài cấp Bộ năm 2005).

Theo chúng tôi, để giải quyết mâu thuẫn giữa việc yêu cầu bức xúc của việc xin xác về mai táng của thân nhân người bị tử hình và mục đích phòng ngừa mọi hành vi lợi dụng xác tử tội để gây rối, gây mất trật tự, cần quy định lại việc xử lý xác bị án sau tử hình theo hướng:

- Nếu thân nhân bị án có yêu cầu xin xác về mai táng thì phải xem xét cụ thể các tiêu chuẩn nhằm đảm bảo không xảy ra hành vi lợi dụng để gây rối, chống đối chính quyền và nếu được chấp nhận phải làm cam kết tuân thủ mọi quy định của pháp luật, không được làm "đám ma", mời nhiều người đến tham dự.

- Đối với những trường hợp không cho thân nhân mang xác về mai táng hoặc thân nhân không có yêu cầu mang xác về mai táng nhưng sau đó lại có yêu cầu bốc xác để cải táng thì luật cần quy định cụ thể thời gian cho phép cải táng. Theo tập quán, thời gian này ít nhất là ba năm.

- Đối với những trường hợp không cho thân nhân mang xác về mai táng thì phải tổ chức mai táng theo quy định, nghiêm cấm và phải xử lý thật nghiêm mọi hành vi trộm xác. Như vậy, pháp luật mới đảm bảo được tuân thủ triệt để.

---

[5] Nguyễn Quốc Khánh, *"Một số vấn đề pháp lý, nhân đạo về hình phạt tử hình và công tác thi hành hình phạt tử hình"*, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số 7/2004, tr.15; Trần Quang Tiệp, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về thi hành hình phạt tử hình*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 3/2003, tr.38.

---

*(Tiếp theo trang 10 – Một số vấn đề cần...)*

không loại trừ được sự tồn tại với những lập luận hợp lý của nhiều quốc gia trong việc hạn chế tổ chức tín dụng, ngân hàng tham gia vào hoạt động kinh doanh bất động sản. Những lập luận về việc không cho phép tổ chức tín dụng tham gia vào hoạt động kinh doanh bất động sản là:

- Bất động sản là loại tài sản có giá trị lớn nhưng lại là loại tài sản có tính thanh khoản thấp nhất. Để chuyển một bất động sản ra tiền mặt đòi hỏi thời gian, chi phí lớn hơn nhiều so với các loại tài sản khác. Với những nền kinh tế đang trong quá trình phát triển, khi hệ thống ngân hàng còn phải đương đầu với nhiều rủi ro, nhất là rủi ro về tính thanh khoản thì việc cho phép tổ chức tín dụng, ngân hàng tham gia vào hoạt động kinh doanh bất động sản tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro, ảnh hưởng đến sự an toàn chung của cả hệ thống.

- Việc mở rộng quá mức các hoạt động như kinh doanh bất động sản của tổ chức tín dụng có thể làm phân tán các nguồn lực của tổ chức tín dụng, ảnh hưởng tới hiệu quả của hoạt động chính là hoạt động ngân hàng. Trong dài hạn, điều này có thể gây ra sự mất hiệu quả về mặt kinh tế, cũng như tiềm ẩn những nguy cơ về cạnh tranh không bình đẳng.

Như vậy, nếu xét một cách toàn diện các yếu tố hiện nay của nền kinh tế nước ta, cũng như đặc thù của hệ thống tổ chức tín dụng Việt Nam, để có sự phát triển chắc chắn và an toàn, có thể kiểm soát được từ phía Ngân hàng Nhà nước, trong giai đoạn hiện nay, không nên cho phép tổ chức tín dụng được tham gia vào hoạt động kinh doanh bất động sản. Vì vậy, nên chăng, cần duy trì qui định hiện hành về vấn đề như trong Luật Các tổ chức tín dụng 1997 (sửa đổi, bổ sung 2004).

Trên đây là một số ý kiến của chúng tôi về dự thảo Luật Các tổ chức tín dụng, xin được chia sẻ cùng bạn đọc.